

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H
=== *&*===

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- *&*-----

Bản án số: 200/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2023

“V/v: T/C Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Xuân Mai

2. Bà Dương Thị Kim Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Ân - Thư ký TAND huyện M.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện M tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 385/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Luyện, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện M, thành phố H. (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện M, thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Văn L trình bày: Anh Luyện và chị Nguyễn Thị Thanh P kết hôn năm 1998. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tại phiên tòa, anh L xác định khi kết hôn vợ chồng không đi đăng ký kết hôn do bận công việc. Đến ngày 07/12/2021 anh L và chị P mới đến UBND xã T để đăng ký kết hôn. Năm 1998, sau khi cưới chị P về nhà anh làm dâu, vợ chồng ở chung

cùng bố mẹ đẻ của anh được khoảng 02 năm thì được bố mẹ anh cho ra ở riêng, nhưng vẫn ở trên đất của bố mẹ anh L tại thôn Ngự Tiền, xã T, huyện M, H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, không chia sẻ được với nhau, vợ chồng không hợp tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi nhau, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Ngoài ra còn do việc chị P không chung thủy có quan hệ bất chính với nhiều người khác, nhưng anh cũng nhẫn nhịn để nuôi dạy các con. Cụ thể, năm 2017 chị P có quan hệ với người lái xe chở hoa quả ở chợ hoa quả thôn N, xã T, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến 2020 anh cũng biết việc chị P có quan hệ tình cảm với ít nhất 02 người khác nhưng anh cũng không muốn bắt trực tiếp việc chị P ngoại tình, không bắt để làm gì. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh có chửi bới chị P và có 1, 2 lần anh có đánh chị P, do chị P nói dối. Hiện nay vợ chồng vẫn ở chung nhà, nhưng ở phòng riêng, sinh hoạt riêng, không ngủ cùng nhau. Nay anh Luyện xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày: Chị P và anh Bùi Văn L kết hôn ngày 11/10/1998 (âm lịch) có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa P. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và chị nghe bố chồng nói lại là có đi đăng ký kết hôn cho hai vợ chồng. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do bố chồng lưu giữ, đến năm 2009 bố chồng mất nên giấy chứng nhận kết hôn của hai vợ chồng đã bị thất lạc. Đến ngày 07/12/2021, chị và anh Luyện có đến UBND xã T để đăng ký kết hôn lại. Sau khi cưới chị về nhà anh Luyện làm dâu ngay, vợ chồng ở chung cùng bố mẹ chồng được khoảng 02 năm thì bố mẹ chồng cho ra ở riêng tại thửa đất ở thôn Ngự Tiền, xã T, M, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn phát sinh, do anh Luyện khi đi làm thợ xây có quan hệ với người phụ nữ khác cùng đi làm phụ hồ, nên chị có đến gặp và nói chuyện với người phụ nữ đó nên sự việc chấm dứt, anh L cũng đã nhận và xin lỗi, tại phiên tòa chị P xác định người phụ nữ đó tên là H ở xã H, huyện M. Sau đó anh L có về nhà và cùng chị đi chợ buôn bán hoa quả, vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận hạnh phúc cùng nhau. Đến năm 2020, có người nói chuyện với chị bảo anh Luyện có ăn ở với người phụ nữ tên là L ở xã M, huyện S, H mở quán cắt tóc gội đầu tại phường X, thành phố P, tỉnh V nên chị và con gái có trực tiếp đến gặp chị Liễu nói chuyện để chấm dứt mối quan hệ, vì chị chỉ muốn vợ chồng quay về đoàn tụ chung sống để nuôi dạy con cái. Hiện nay hai vợ chồng và các con vẫn chung sống cùng nhà với nhau. Khi anh L bị ốm đi bệnh viện P, tỉnh V, chị và các con vẫn chăm sóc anh L. Anh L cho rằng vợ chồng không còn tình cảm nên xin ly hôn thì chị không đồng ý, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh Luyện và các con chung của vợ chồng cũng

không muốn bố mẹ ly hôn. Chị cũng không đồng ý ly hôn vì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các con, các cháu cũng đã đến tuổi trưởng thành, cũng chuẩn bị đến tuổi xây dựng gia đình.

- *Về con chung*: Anh L và chị P đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị P1, sinh ngày 24/5/2000 và cháu Bùi Văn Tu, sinh ngày 02/11/2001. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh Luyện và chị P tại thôn N, xã T, huyện M, H. Hai bên đều xác định các cháu đã thành niên, trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác, công sức, công nợ*: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên sẽ tự thỏa thuận với nhau về phần tài sản chung. Chị P xác định không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được, đề nghị được ly hôn với chị P. Chị P không đồng ý ly hôn, xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn vì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các con, sợ các con sẽ dẫn đến tiêu cực vì bố mẹ ly hôn. Về con chung đã thành niên nên anh L và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công sức, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị xử bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Bùi Văn L. Do đơn xin ly hôn không được chấp nhận nên về con chung, tài sản chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Nguyễn Thị Thanh P đều xác nhận vợ chồng kết hôn năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên, anh L xác định khi kết hôn hai vợ chồng không đi đăng ký kết hôn, chị P xác định bố chồng có đi đăng ký kết hôn cho hai vợ chồng nhưng đã bị thất lạc. Quá trình vợ chồng chung sống đến ngày 07/12/2021, anh L và chị P đã đi đăng ký kết hôn lại, tại UBND xã T, huyện M, H, trích lục kết hôn số 324/2022/TLKH-BS ngày 22/8/2022 của UBND xã T, số đăng ký kết hôn 93/2021 ngày 07/12/2021. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền lợi ích hợp

pháp cho các bên. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi nhau. Theo anh Luyện xác định mâu thuẫn vợ chồng do chị P có những mối quan hệ bất chính với người khác dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên anh L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị P có quan hệ bất chính với người khác. Theo chị P xác định anh L cho rằng chị có quan hệ với người khác là không đúng, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, xuất phát từ việc anh Luyện có quan hệ bất chính với người khác, nhưng bản thân chị nhiều lần tha thứ, chị P cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh L có quan hệ bất chính với người khác. Hiện nay chị P không đồng ý ly hôn, bản thân chị vẫn còn tình cảm với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Luyện và chị P chưa đến mức trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau và các con là cháu Bùi Thị P1 và cháu Bùi Văn T tại nhà đất ở thôn N, xã T, huyện M. Tại phiên tòa anh L cũng xác nhận, khi anh L bị ốm đi bệnh viện P, tỉnh V, chị P và các con vẫn chăm sóc, chăm lo cho anh L. Chị P cũng xác định vẫn còn tình cảm với anh L. Mặt khác các con chung của anh Luyện và chị P là cháu Bùi Thị P1 và Bùi Văn Tu đều có bản tự khai có nguyện vọng đề nghị Tòa án xử để bố mẹ không ly hôn, về đoàn tụ với nhau. Từ những căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần xử bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn L như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để vợ chồng về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái khôn lớn trưởng thành là phù hợp.

[2]. Về con chung, tài sản chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nên về con chung, tài sản chung Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Luyện phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn L xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh P.

2. Về con chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Anh Bùi Văn Luyện phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ số tiền đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0020829 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố H. (đã nộp đủ)

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND M;
- Chi cục THA M;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng